

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 20/02/2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bình Quyền

Ông Bùi Khắc Dương

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Hữu Tuấn** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025 tại Toà án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 347/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/02/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị T – Sinh năm: 1996 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn S, xã N, huyện B, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Trần Văn Q - Sinh năm: 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện đang chấp hành án tại Đội X, Phân trại Y, Trại giam Z, Tổng cục VIII, Bộ Công an.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/12/2024, các lời khai trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Trương Thị T trình bày:

Chị T và anh Trần Văn Q tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa ngày 16/3/2018. Vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong việc xây dựng kinh tế gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống vợ chồng hết sức căng thẳng. Từ năm 2018, vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Năm 2021, anh Q bị kết án và đi chấp hành án. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q.

Về con: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Bá A, sinh ngày 17/01/2018. Ly hôn, chị T xin được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng.

Ngoài ra, trong thời gian vợ chồng sống ly thân, chị T có 02 con riêng với người khác, dự kiến đặt tên con là Trương Anh Th, sinh ngày 03/10/2020 (Theo giấy chứng sinh số 23, quyền số 01/2022 ngày 24/02/2022 của Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa) và Trương Gia B, sinh ngày 17/02/2022 (theo giấy chứng sinh số 16, quyền số 15 ngày 17/02/2022 của Bệnh viện phụ sản Thanh Hóa). Chị T yêu cầu Tòa án công nhận cháu Trương Anh Th và cháu Trương Gia B là con riêng của chị T, không phải là con chung của anh Q, chị T.

Về tài sản và công nợ: Chị T xác định vợ chồng không có tài sản gì chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 23/12/2024, bị đơn anh Trần Văn Q trình bày:

Anh và chị T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn do UBND Đ, huyện H cấp. Vợ chồng chung sống với nhau không có mâu thuẫn gì, chỉ bất đồng một số quan điểm cá nhân, nay chị T làm đơn xin ly hôn anh Q, anh không có ý kiến gì.

Về con: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Bá A, sinh ngày 17/01/2018. Ly hôn, chị T xin được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh cấp dưỡng, bản thân anh đang chấp hành án nên không có ý kiến gì.

Anh Q khẳng định việc chị T có con riêng, anh không biết và không có ý kiến gì.

Về tài sản và công nợ: Anh Q khẳng định vợ chồng không có tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 20/01/2025, cháu Trần Bá A xin được ở với mẹ.

Kết quả xác minh ngày 04/01/2025, anh Q và chị T kết hôn và được UBND Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 15/2018 ngày 16/3/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau một thời gian ngắn thì chị T chuyển đi khỏi địa phương, sai đó anh Q phải đi chấp hành án tù tại Trại giam Z từ cuối năm 2022 cho đến nay. Giữa chị T và anh Q có mâu thuẫn gì hay không và nguyên nhân mâu thuẫn là gì thì địa phương không nắm bắt được chính xác để cung cấp cho Tòa án, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kết quả phân tích ADN số 204T01/25/DNA ngày 04/01/2025 của Công ty G thực hiện giám định ADN giữa anh Trần Văn Q – bị đơn trong vụ án và các cháu có tên dự sinh: Trương Anh Th, sinh ngày 03/10/2020 (Theo giấy chứng sinh số 23, quyền số 01/2022 ngày 24/02/2022 của Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa) và Trương Gia B, sinh ngày 17/02/2022 (theo giấy chứng sinh số 16, quyền số 15 ngày 17/02/2022 của Bệnh viện phụ sản Thanh Hóa), kết luận: Trần Văn Q không có quan hệ huyết thống bố - con với Trương Anh Th và Trương Gia B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Về hôn nhân: Đề nghị cho chị Trương Thị T được ly hôn anh Trần Văn Q. Về con: Đề nghị giao cháu Trần Bá A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị T. Đề nghị công nhận các cháu có tên dự sinh: Trương Anh Th, sinh ngày 03/10/2020 (Theo giấy chứng sinh số 23, quyển số 01/2022 ngày 24/02/2022 của Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa) và Trương Gia B, sinh ngày 17/02/2022 (theo giấy chứng sinh số 16, quyển số 15 ngày 17/02/2022 của Bệnh viện phụ sản Thanh Hóa) là con riêng của chị Trương Thị T, không phải là con của anh Trần Văn Q. Về tài sản và công nợ: Chị T và anh Q không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Đề nghị buộc chị Trương Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Chị Trương Thị T khởi kiện xin ly hôn anh Trần Văn Q và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung; bị đơn - anh Q có địa chỉ tại huyện H, tỉnh Thanh Hóa, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự.

Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Chị Trương Thị T và anh Trần Văn Q tự nguyện kết hôn và có đăng lý kết hôn tại UBND Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị đã phát sinh mâu thuẫn và hiện tại anh chị đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, chị T làm đơn xin ly hôn anh Q, anh Q không có ý kiến gì, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, xử cho chị T được ly hôn anh Q.

[2.2]. *Về con*: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Bá A, sinh ngày 17/01/2018, chị T xin được trực tiếp nuôi con, cháu Bá An xin được ở với mẹ, anh Q không có ý kiến, hiện tại anh Q lại đang chấp hành án tại Trại giam số 3 nên cần giao cháu Trần Bá A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng, chị T không yêu cầu, anh Q không có ý kiến nên anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị T.

Đối với các cháu có tên dự sinh: Trương Anh Th, sinh ngày 03/10/2020 (Theo giấy chứng sinh số 23, quyển số 01/2022 ngày 24/02/2022 của Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa) và Trương Gia B, sinh ngày 17/02/2022 (theo giấy chứng sinh số 16, quyển số 15 ngày 17/02/2022 của Bệnh viện phụ sản Thanh Hóa) chị T mang thai và sinh ra trong thời gian anh Q và chị T sống ly thân. Chị T, anh Q đều khẳng định cháu Trương Anh Th và cháu Trương Gia B là con riêng của chị T, không phải là con anh Q, Kết quả phân tích ADN cũng đã kết luận: Anh Trần Văn Q không có quan hệ huyết thống bố - con với các cháu có tên dự sinh là Trương Anh Th và Trương Gia B. Đủ cơ sở khẳng định cháu Trương Anh Th và cháu Trương Gia B không phải là con anh Trần Văn Q và là con riêng của chị Trương Thị T.

[2.3]. *Về tài sản và công nợ*: Chị T, anh Q đều xác định vợ chồng không có tài sản gì chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. *Về án phí*: Nguyên đơn chị Trương Thị T phải chịu phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, **Điều 271, Điều 273** của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, khoản 1,3 Điều 82, Điều 83, Điều 88, Điều 89, Điều 91 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. *Về hôn nhân*: Chị Trương Thị T được ly hôn anh Trần Văn Q.

2. *Về con*:

Chị Trương Thị T và anh Trần Văn Q có 01 con chung là cháu Trần Bá A, sinh ngày 17/01/2018. Giao cháu Trần Bá A cho chị Trương Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị T.

Công nhận các cháu có tên dự sinh: Trương Anh Th, sinh ngày 03/10/2020 (Theo giấy chứng sinh số 23, quyển số 01/2022 ngày 24/02/2022 của Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa) và Trương Gia B, sinh ngày 17/02/2022 (theo giấy chứng sinh số 16, quyển số 15 ngày 17/02/2022 của Bệnh viện phụ sản Thanh Hóa) là con riêng của chị Trương Thị T, không phải là con của anh Trần Văn Q.

3. *Về án phí:* Chị Trương Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0004094 ngày 10/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Chị T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Ngọc Vân